

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 24-02-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và Trần Thị Thúy Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Khánh Vy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990. Nơi sinh: Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ 52, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1968); vợ: Nguyễn Thị Tr (sinh năm 1994) ; bị cáo có 2 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Ông **Lê Viết T**, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 06 phút ngày 23/10/2022, ông Lê Viết T đã sử dụng ứng dụng MB Bank số tài khoản 5252797777 của ông T chuyển tiền đến tài khoản 2270139397979 để trả nợ số tiền 41.000.000 đồng . Tuy nhiên, do sơ suất nên ông T

đã chuyển nhầm số tiền 41.000.000 đồng đến số tài khoản 379379379 ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) do bị cáo Nguyễn Văn T đăng ký, sử dụng.

Do trước đây ông T đã 01 lần chuyển nhầm tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T và được bị cáo Tiến chuyển trả lại nên giữa anh T và Tiến có giữ liên hệ với Tiến qua mạng xã hội zalo. Lúc này, ông T sử dụng ứng dụng zalo “Lê Viết T” gọi đến zalo “Nguyễn Tiến” đăng ký số điện thoại 0987.814.814 của bị cáo Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Tiến chuyển lại cho T số tiền 41.000.000 đồng. Tiến kiểm tra có số tiền 41.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên Lê Viết T chuyển đến. Do đang cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Tiến đã không trả lại số tiền 41.000.000 đồng của ông T khi ông T liên lạc yêu cầu được trả lại tiền và cắt đứt liên lạc với ông T. Vì không liên lạc được với bị cáo Tiến, ông Lê Viết T đã có đơn tố cáo đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên yêu cầu giải quyết. Đến ngày 25/9/2024, tại Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Tiến đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thống nhất về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt. Bị cáo khai tại thời điểm phạm tội, nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi hai con nhỏ nên khi nhận được số tiền do bị hại chuyển nhầm là 41.000.000 đồng thì bị cáo đã nảy sinh lòng tham, không trả lại tiền cho bị hại mặc dầu bị hại đã liên lạc được với bị cáo để xin lại số tiền bị chuyển nhầm. Bị cáo đã sử dụng số tiền đó vào việc trả nợ và chi tiêu trong gia đình. Bị cáo thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã trả lại cho bị hại số tiền 41.000.000 đồng.

Bị hại là ông Lê Viết T đã thừa nhận thời gian và số tiền bị Nguyễn Văn T chiếm giữ trái phép như cáo trạng đã truy tố. Ngày 03/10/2024, bị hại ông Lê Viết T đã nhận đủ số tiền 41.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **06 (sáu)** đến **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 23/10/2022, ông Lê Viết T đã sử dụng ứng dụng MB Bank số tài khoản 5252797777 của ông T chuyển số tiền 41.000.000 đồng vào tài khoản 2270139397979 để trả nợ nhưng ông T đã chuyển nhầm toàn bộ số tiền trên vào số 379379379 ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) do bị cáo Nguyễn Văn T đăng ký, quản lý và sử dụng. Ông Lê Viết T đã sử dụng ứng dụng zalo “Lê Viết T”; gọi đến zalo “Nguyễn Tiến” đăng ký số điện thoại 0987.814.814 của bị cáo Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Tiến chuyển trả lại tiền cho ông T do chuyển nhầm tiền vào số tài khoản. Khi nghe ông T xin lại số tiền đã chuyển nhầm thì bị cáo đã không đồng ý trả lại tiền cho ông T mà xóa kết bạn zalo với ông T, trốn tránh ông T để nhằm mục đích chiếm đoạt toàn bộ số tiền của ông T và sử dụng vào việc trả nợ, tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25/9/2024, bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội và trả tiền lại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được xâm phạm trái pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ sau khi bị cáo nhận được số tiền do người khác chuyển nhầm đến tài khoản của mình thì bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền này lại cho chủ sở hữu hợp pháp hoặc giao nộp toàn bộ số tiền này đến Cơ quan Công an để xử lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, bị cáo đã nảy sinh lòng tham, không trả lại tiền cho bị hại mặc dầu bị hại đã liên lạc được với bị cáo đề nghị xin trả lại tiền, cố tình chiếm đoạt toàn bộ số tiền không do mình lao động làm ra để phục vụ nhu cầu bản thân. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm giữ trái phép để trả lại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập ổn định, mức thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, cần khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành án cải tạo không giam giữ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được số tiền 41.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại Iphone 15 promax màu xanh của Nguyễn Văn T; Tiền Việt Nam do bị cáo Tiến giao nộp: 41.000.000 đồng. Bị cáo Tiến không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) điện thoại Iphone 15 promax màu xanh cho Nguyễn Văn T; trả lại cho bị hại Lê Viết Tình số tiền 41.000.000 đồng là đúng với qui định của pháp luật.

[5] Những vấn đề có liên quan trong vụ án: Đối với tố giác của ông Lê Viết T về việc khi ông T đến thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để tìm Nguyễn Văn T, ông T có gặp người tên “Tài” (không rõ lai lịch). Do tin tưởng ông “Tài” hứa giúp T tìm Tiến để trả lại số tiền 41.000.000 đồng nên T nhiều lần chuyển tiền cho “Tài” với tổng số tiền là 10.700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tách hành vi này để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

2/ **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Trảng D, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, *(một triệu đồng/tháng)* trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3/ **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hồng Vân